

SPELLING TEST – UNIT 9

1. Vật liệu
2. Nhôm
3. Bìa
4. Gốm
5. Bê tông
6. Đồng
7. Kính
8. Vàng
9. Sắt
10. Da
11. Ni-lông
12. Cao su
13. Nhựa
14. Thép
15. Đá
16. Gỗ